

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh B**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mộng Thu

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:* Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1977; thường trú: Số 227, khu phố C, phường Thạnh P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1981; thường trú: Số 227, khu phố C, phường Thạnh P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh P, huyện TU, tỉnh Bình Dương ngày 01/8/2001. Vợ chồng chung sống hạnh B, cả hai cùng yêu thương chăm sóc lẫn nhau nhưng đến khoảng đầu năm 2020 thì bà T quen biết và có tình cảm với người đàn ông khác. Tháng 6 năm 2020, bà T bỏ nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị Bích T.

- Về con chung: Ông P và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/10/2001 và Nguyễn Tấn B, sinh ngày 26/01/2004. Khi ly hôn, ông Nguyễn Tấn Pyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn B, con chung Nguyễn Ngọc A hiện tại đã 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đỗ Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng. Tại bản tự khai ngày 05/7/2020, bà T trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông Nguyễn Tấn P không có hạnh B, vợ chồng đang sống ly thân, bà T đồng ý ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà T đồng ý để ông Nguyễn Tấn P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn B, sinh ngày 26/01/2004, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Ngọc A hiện tại đã 18 tuổi.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đỗ Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà T đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tấn P.

Về con chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T đã thỏa thuận ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn B, sinh ngày 26/01/2004. Nội dung thỏa thuận của ông P và bà T không trái đạo đức và pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tấn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đỗ Thị Bích T và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con sau khi ly hôn, đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ngày

06/7/2020 của Tòa án, bà Đỗ Thị Bích T đang cư trú tại địa chỉ: Số 227, khu phố C, phường Thạnh P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp pháp cho bị đơn bà Đỗ Thị Bích T các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 05/7/2020, bà Đỗ Thị Bích T có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Tấn P và có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Ông Nguyễn Tấn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông P và bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân phường Thạnh P, huyện TU, tỉnh Bình Dương ngày 01/8/2001, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông P và bà T xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, tin tưởng nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay.

Tòa án đã triệu tập ông P và bà T tham gia các buổi hòa giải nhằm hàn gắn hạnh B gia đình, tuy nhiên bà T và ông P đều thừa nhận hôn nhân không còn hạnh B, ông P yêu cầu ly hôn, bà T đồng ý và yêu cầu Tòa án quyết vụ án vắng mặt. Như vậy, có căn cứ xác định ông P và bà T không mong muốn Tòa án hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân phường Thạnh P, thị xã TU không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa ông P và bà T vì không nhận được yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung T, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Tấn P yêu cầu ly hôn bà Đỗ Thị Bích T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: Ông P và bà T thống nhất ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn B, sinh ngày 26/01/2004.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2020, cháu Nguyễn Tấn B có nguyện vọng được sống với ông Nguyễn Tấn P. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà T, ông P về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và nguyện vọng của cháu B không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn P về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn bà Đỗ Thị Bích T;

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P được ly hôn với bà Đỗ Thị Bích T.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn B, sinh ngày 26/01/2004 cho ông Nguyễn Tấn P trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/10/2001 đã trưởng thành. Bà Đỗ Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Bà Đỗ Thị Bích T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Đỗ Thị Bích T lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Nguyễn Tấn P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Đỗ Thị Bích T. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038139, ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tấn P và bà Đỗ Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND phường Thạnh P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
Đã ký**

**Đỗ Thị Lan Hương**